

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 340/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Quỹ), gồm 05 Chương 32 Điều kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Nom*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, HĐND, UBNDTTQVN thành phố;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT.

18/



Trần Nam Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều lệ này quy định về tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Quỹ).
- Điều lệ này áp dụng đối với lãnh đạo, công chức, viên chức, hợp đồng lao động làm việc tại Quỹ; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

- Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng do Chủ tịch UBND thành phố thành lập; là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng; tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật.
- Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Trụ sở giao dịch: Trụ sở chính đặt tại số 78 đường Hùng Vương, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng, đồng thời bố trí 01 bộ phận tại tầng 23 Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng.
- Tên giao dịch quốc tế: Da Nang Forest Protection and Development Fund, (viết tắt là: DNFPDF).

Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ

- Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng.
- Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.
- Tiếp nhận, giải ngân tiền trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp theo quyết định của cấp có thẩm quyền; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế.

4. Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố.

5. Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng.

6. Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

9. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

10. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng hằng năm theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp.

11. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động

a) Huy động các nguồn lực xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng;

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng;

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển lâm nghiệp.

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;

b) Chỉ hỗ trợ cho chương trình, dự án hoặc hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu đầu tư;

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; quản lý, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Mục 1

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức bộ máy của Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng do Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng bổ nhiệm, thành phần như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Đại diện Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách lĩnh vực lâm nghiệp.

c) Các ủy viên của Hội đồng:

- Đại diện Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm;
- Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Trưởng phòng Pháp chế - Kiểm tra Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường, kiêm thư ký Hội đồng.

2. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và ý thức kỷ luật tốt;
- b) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;
- c) Có trình độ từ đại học trở lên;
- d) Không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;
- đ) Độ tuổi đảm bảo để đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (05 năm).

3. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý;
- b) Có kinh nghiệm quản lý, chuyên môn về lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

4. Điều kiện miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi không tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

4. Điều kiện miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi không tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự;

c) Sức khỏe không đủ khả năng đảm nhiệm công việc được giao, đã nghỉ quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục;

d) Bị Tòa án kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật;

đ) Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm;

e) Nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác khác hoặc cấp có thẩm quyền bố trí công tác khác không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này;

f) Có 02 năm liên tiếp được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm;

g) Vi phạm các quy phạm tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

5. Việc kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chỉ đạo Ban điều hành Quỹ thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua: kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm của Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ; thành viên Ban Kiểm soát; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ; Đề án vị trí việc làm của Ban Điều hành Quỹ.

4. Giám sát, kiểm tra Ban Điều hành Quỹ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Sử dụng bộ máy của Ban Điều hành Quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

6. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, hoạt động của Quỹ trong phạm vi quyền hạn được giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch UBND thành phố và quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Điều hành, chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Ký, ban hành các văn bản, nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ; việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng về các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

6. Được ủy quyền cho Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng khi cần thiết. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trước Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được ủy quyền.

7. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về chỉ đạo, quản lý và thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch UBND thành phố và quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổng hợp thông tin về hoạt động của Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng quản lý; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ, các văn bản của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Chuẩn bị các báo cáo, văn bản giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tham dự họp, thảo luận, đề xuất, góp ý kiến, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ, các giấy tờ và tài liệu khác của Quỹ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Có quyền yêu cầu Ban Điều hành Quỹ cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ; thực hiện bảo mật thông tin được cung cấp theo quy định của pháp luật.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, dân chủ, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả công việc, ý kiến biểu quyết, bỏ phiếu thông qua quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ theo yêu cầu công việc để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; họp đột xuất để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ hoặc khi có trên 30% số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự và phải do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền chủ trì (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt).

3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được ban hành khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết thông qua. Trường hợp có ý kiến khác nhau mà số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền báo cáo Chủ tịch UBND thành phố. Trường hợp có công việc cần giải quyết nhưng không thể triệu tập họp Hội đồng quản lý Quỹ ngay thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao Ban Điều hành xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý bằng văn bản.

4. Nội dung và kết luận của các cuộc họp, xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được thể hiện bằng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ,

Ban Điều hành Quỹ và cơ quan quản lý cấp trên chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành để thực hiện theo quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các nghị quyết, quyết định đó.

6. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có giá trị pháp lý kể từ ngày được ban hành và tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Trường hợp Giám đốc Quỹ không đồng ý với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch UBND thành phố, nhưng trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch UBND thành phố thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

8. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

Mục 2 **BAN KIỂM SOÁT QUỸ**

Điều 12. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ giúp Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Quỹ. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng Quản lý và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban Kiểm soát có 05 thành viên, gồm: Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm.

a) Trưởng Ban Kiểm soát là Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Các Kiểm soát viên là đại diện các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Pháp chế - Kiểm tra, Văn phòng Sở, Chi cục Kiểm lâm.

3. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không kiêm nhiệm Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; không làm việc tại Ban Điều hành Quỹ; không phải là bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột

của vợ (chồng) của Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Ban Kiểm soát phải là những người có trình độ đại học trở lên; có kinh nghiệm làm việc thuộc một trong các lĩnh vực về lâm nghiệp, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, thanh tra hoặc các lĩnh vực có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

5. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, thay thế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Có đơn đề nghị của cá nhân xin thôi tham gia Ban Kiểm soát;
- b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc bị Tòa án kết án bằng các quyết định có hiệu lực pháp luật;
- c) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- d) Không trung thực trong báo cáo, thực thi nhiệm vụ, quyền hạn; lợi dụng vị trí, quyền hạn để thu lợi cho cá nhân hoặc cho người khác; không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- đ) Bị xử lý kỷ luật;
- e) Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để đảm nhận công việc;
- g) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ; báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ theo quy định.

4. Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính hằng năm của Quỹ theo quy định.

5. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ hoặc thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ (được Trưởng ban Kiểm soát Quỹ ủy quyền) được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

6. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

7. Thực hiện bảo mật thông tin, kết quả kiểm tra, kiểm soát theo quy định.

8. Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã được phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu vi phạm các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin, kết quả kiểm tra, kiểm soát.

9. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ

Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các quyết định của mình, chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

1. Trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Kiểm soát Quỹ và tổ chức triển khai thực hiện khi được thông qua. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

2. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát Quỹ, trường hợp không tổ chức họp được, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ lấy ý kiến các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ bằng văn bản.

4. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập Hội đồng quản lý Quỹ họp đột xuất, bắt thường để báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát khi phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

6. Phát hiện và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về những yếu kém trong việc kiểm soát nội bộ, chấp hành các quy định pháp luật để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

7. Báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định việc dừng thực hiện các hoạt động, dự án, phi dự án được Quỹ hỗ trợ khi phát hiện các cơ quan, đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

8. Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

9. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ và các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, kiểm soát đối với những công việc, hoạt động do mình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và trước pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

3. Nếu phát hiện thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, phải trực tiếp gặp người phụ trách công việc đó để kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

4. Thực hiện bảo mật thông tin và kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia và chịu trách nhiệm về những ý kiến tham gia trong trường hợp Ban Kiểm soát Quỹ họp thảo luận để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát khi cần có quyết định tập thể.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ giao theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ làm việc kiêm nhiệm theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ban Kiểm soát Quỹ làm việc độc lập, theo chương trình, kế hoạch công tác hằng năm được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những việc cần kiểm tra, giám sát đột xuất, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra.

4. Đối với việc kiểm tra những vụ việc phức tạp và có quy mô lớn, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về chủ trương ký hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp theo từng lĩnh vực để thực hiện một số nhiệm vụ kiểm tra giám sát cụ thể trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, đối với những việc cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Mục 3 BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 17. Cơ cấu tổ chức của Ban Điều hành Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Ban Điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn.

Điều 18. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn, trình tự bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ được thực hiện theo phân cấp quản lý và quy định pháp luật hiện hành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của UBND thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Đại diện pháp nhân của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ giao dịch đối với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; các hoạt động tố tụng, tranh chấp và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ và theo quy định của pháp luật;

c) Trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua: kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

d) Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, các quy chế khác của Ban Điều hành Quỹ và các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

e) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc Ban Điều hành Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ;

g) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Ban Điều hành Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường;

h) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, chế độ, chính sách, tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đánh giá, xếp loại đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc quyền quản lý theo phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

i) Xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Điều hành Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua trước khi phê duyệt theo phân cấp của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành;

k) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Ban Điều hành Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

l) Phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Ban Điều hành Quỹ theo phân cấp của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

m) Phê duyệt nhiệm vụ chi theo phân công, phân cấp của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

n) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 19. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong quản lý điều hành

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nếu phát hiện nội dung không phù hợp thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, điều chỉnh. Trường hợp Hội đồng quản lý Quỹ không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định, Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch UBND thành phố nhưng trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch UBND thành phố thì vẫn phải chấp hành thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản về tình hình hoạt động của Quỹ hằng năm và phương hướng thực hiện trong năm tiếp theo; báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết, họp về chuẩn bị các báo cáo, đề án do Giám đốc Quỹ chủ trì theo quy định.

Điều 20. Phó Giám đốc Quỹ

1. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tiêu chuẩn, trình tự bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ được thực hiện theo phân cấp và theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 21. Kế toán trưởng Quỹ

1. Kế toán trưởng Quỹ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và thống kê của Quỹ; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy

định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ, và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn, trình tự bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng Quỹ được thực hiện theo quy định pháp luật về kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 22. Các phòng chuyên môn

1. Các phòng chuyên môn thuộc Ban Điều hành Quỹ gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- c) Phòng Kiểm tra - Giám sát.

2. Các Phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Quỹ trong việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Viên chức, hợp đồng lao động của Ban Điều hành Quỹ

1. Viên chức và hợp đồng lao động làm việc tại Ban Điều hành Quỹ làm việc theo vị trí việc làm được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Viên chức, hợp đồng lao động được tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt; thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Viên chức, Bộ Luật lao động và quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và nội quy, quy chế của Quỹ.

3. Viên chức và hợp đồng lao động được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương III QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 24. Nguồn tài chính của Quỹ

1. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

2. Tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

3. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

4. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Trung ương.

5. Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng.

6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 25. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; chi thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác khác từ nguồn kinh phí được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và quy định của pháp luật.

2. Chi tiền trồng rừng thay thế do chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định từ nguồn kinh phí được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật.

3. Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án, các hoạt động phi dự án từ nguồn kinh phí được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật.

4. Chi hoạt động của bộ máy Quỹ từ nguồn kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; từ nguồn kinh phí quản lý theo hợp đồng ủy thác, lãi tiền gửi, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nội dung chi, mức chi hoạt động bộ máy Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Chế độ lương, phụ cấp và các chế độ chính sách khác

1. Chi hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ được hưởng tiền trách nhiệm quản lý và các chế độ chính sách khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng Quỹ, lãnh đạo các phòng chuyên môn, viên chức, hợp đồng lao động làm việc tại Quỹ được hưởng tiền lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm và các chế độ chính sách khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán

1. Hằng năm, Quỹ lập kế hoạch tài chính gồm: kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn tài chính khác; dự toán chi hoạt động của Quỹ thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, trình Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, Quỹ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xét duyệt báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Việc giao quyền tự chủ tài chính cho Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của

đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 28. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính

1. Thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và quy định của pháp luật.
2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.
3. Thực hiện công khai tài chính theo quy định pháp luật về tài chính hiện hành; khuyến khích thực hiện đánh giá độc lập về hoạt động của Quỹ và kết quả thực hiện các chính sách có liên quan theo quy định của pháp luật.
4. Khuyến khích thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.
5. Quỹ chịu sự kiểm tra và kiểm toán của Cơ quan Kiểm tra và Kiểm toán Nhà nước theo quy định hiện hành.
6. Kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

Chương IV
XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 29. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 30. Mối quan hệ giữa Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Đà Nẵng với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam

1. Tiếp nhận tiền dịch vụ môi trường rừng, các nguồn ủy thác khác và hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.
2. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.
3. Báo cáo tình hình quản lý hoạt động định kỳ cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam theo quy định.

Chương V
HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật hiện hành trong thực thi nhiệm vụ.

2. Trong trường hợp quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật được thay đổi, điều chỉnh khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, hoặc chưa phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Quỹ có trách nhiệm tổng hợp đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp. / *Am*